

Số: 323/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thùy T, sinh năm 1989;
Địa chỉ: B3/9, Tổ 26, Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1982;
Địa chỉ: B3/9, Tổ 26, Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Thùy T và ông Nguyễn Quang V.

Quan hệ hôn nhân của bà Hồ Thị Thùy T với ông Nguyễn Quang V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số I/2011 do Ủy ban nhân dân phường A,

Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2011 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Thùy T và ông Nguyễn Quang V có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/9/2015 và Nguyễn Hồ Nam P, sinh ngày 06/01/2013. Hai bên thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng N cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung Nguyễn Hồ Nam P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của bà Trang, ông V về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quang V và bà Hồ Thị Thùy T xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Hồ Thị Thùy T tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016714 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 23 tháng 8 năm 2019. Hoàn trả cho bà T (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- TAND TPHCM;
- Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu

